EX2:

**Xây dựng CSDL Quản Lý Bán Hàng Với nội dung sau:**

Bảng danh mục vật tư:

VATTU(Mavattu, Ten, Donvitinh, Tilephantram)

Bảng Nhà cung cấp

NHACC ( Mancc, Ten, Diachi, Dienthoai)

Đơn Đặt Hàng

Dondathang(Madondathang, Ngaydat, Manhacc)

Chi tiết đơn đặt hàng

Chitietdonhang(Madondathang, Mavatu, Soluongdat)

Phiếu nhập hàng:

Phieunhaphang(Masophieunhap, Ngaynhap, Madondathang)

Chi tiết phiếu nhập:

Chitietphieunhap(Masophieunhap, Mavattu, Soluongnhap, Dongianhap)

Phiếu xuất hàng:

Phieuxuat(Maphieuxuat, Ngayxuat, Tenkhachhang)

Chi tiết xuất hàng

Chitietphieuxuat(Maphieuxuat, Mavattu, Soluongxuat, Dongia)

**Yêu cầu:**

1) Tạo CSDL trên SQL Server

2) Thiết lập khóa chính, khóa ngoại, tạo liên kết giữa các bảng

3) Chèn dữ liệu vào các bảng

4) Thực hiện truy vấn thêm, sửa, xóa trên các bảng

5) Lấy ra danh sách các đơn đặt hàng từ 1/1/2018 đến 1/6/2018

6) Thống kê số lượng mặt hàng theo nhà cung cấp

**UpdateEX2(9/8/2018)**

7) Kiểm tra xem mặt hàng nào được đặt hàng nhiều nhất

8) Tìm tất cả mặt hàng bắt đầu bằng chữ T

9) Thống kê các mặt hàng mà có tổng số lượng đặt hàng nhiều hơn 1000

10) Tìm tất cả các mặt hàng đã nhập về nhưng chưa xuất

10) Tìm tất cả các mặt hàng đã nhập về và đã xuất

**Note**: Xử lý và gửi bài trước 17h30 ngày 9/8/2018

**Upddate EX2(10/8/2018)**

11) Tạo bảng tồn kho với các cột sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Trường | Mô tả | Kiểu dữ liệu |
| **NamThang** | Năm Tháng | Char |
| **MaVattu** | Mã vật tư | Char |
| SLDau | Số lượng tồn đầu kỳ | Int |
| TongSLNhap | Tổng số lượng nhập | Int |
| TôngSLXuat | Tổng số lượng xuất | Int |
| SLCuoi | Số lượng tồn cuối kỳ | Int |

12) Đặt điều kiện ràng buộc giá trị nhập vào cho các trường số lượng có giá trị lớn hơn không, giá trị ngày tháng lớn hơn 1/1/1999 và nhỏ hơn 31/12/2999

13) Truy vấn danh sách các phiếu đặt hàng chưa được nhập hàng

14) Lấy thông tin nhà cung cấp có nhiều đơn đặt hàng nhất

15) Lấy thông tin vật tư được xuất bán nhiều nhất

16) Tính tổng tiền của các đơn đặt hàng, đưa ra đơn đặt hàng có giá trị lớn nhất

17) Thống kê những đơn đặt hàng chưa đủ nhập số lượng

**Update EX2(13/8)**

18) Tạo View vw\_DMVT gồm (MAVTu và TenVTu) dùng liệt kê các danh sách trong bảng vật tư

19) Tạo View vw\_DonDH\_Tong SLDatNhap gồm (SoHD, TongSLDat và TongSLNhap) dùng để thống kê những đơn đặt hàng đã được nhập hàng đầy đủ

20) Tạo View vw\_DonDH\_DaNhapDu gồm (Số DH, DaNhapDu) có hai giá trị là “Da Nhap Du” nếu đơn hàng đó đã nhập đủ hoặc “Chu Nhap Du” nếu đơn đặt hàng chưa nhập đủ

21) Tạo View vw\_TongNhap gồm (NamThang, MaVTu và TongSLNhap) dùng để thống kê số lượng nhập của các vật tư trong năm tháng tương ứng (Không sử dụng bảng tồn kho)

22) Tạo View vw\_TongXuat gồm (NamThang, MaVTu và TongSLXuat) dùng để thống kê SL xuất của vật tư trong từng năm tương ứng (Không sử dụng bảng tồn kho)